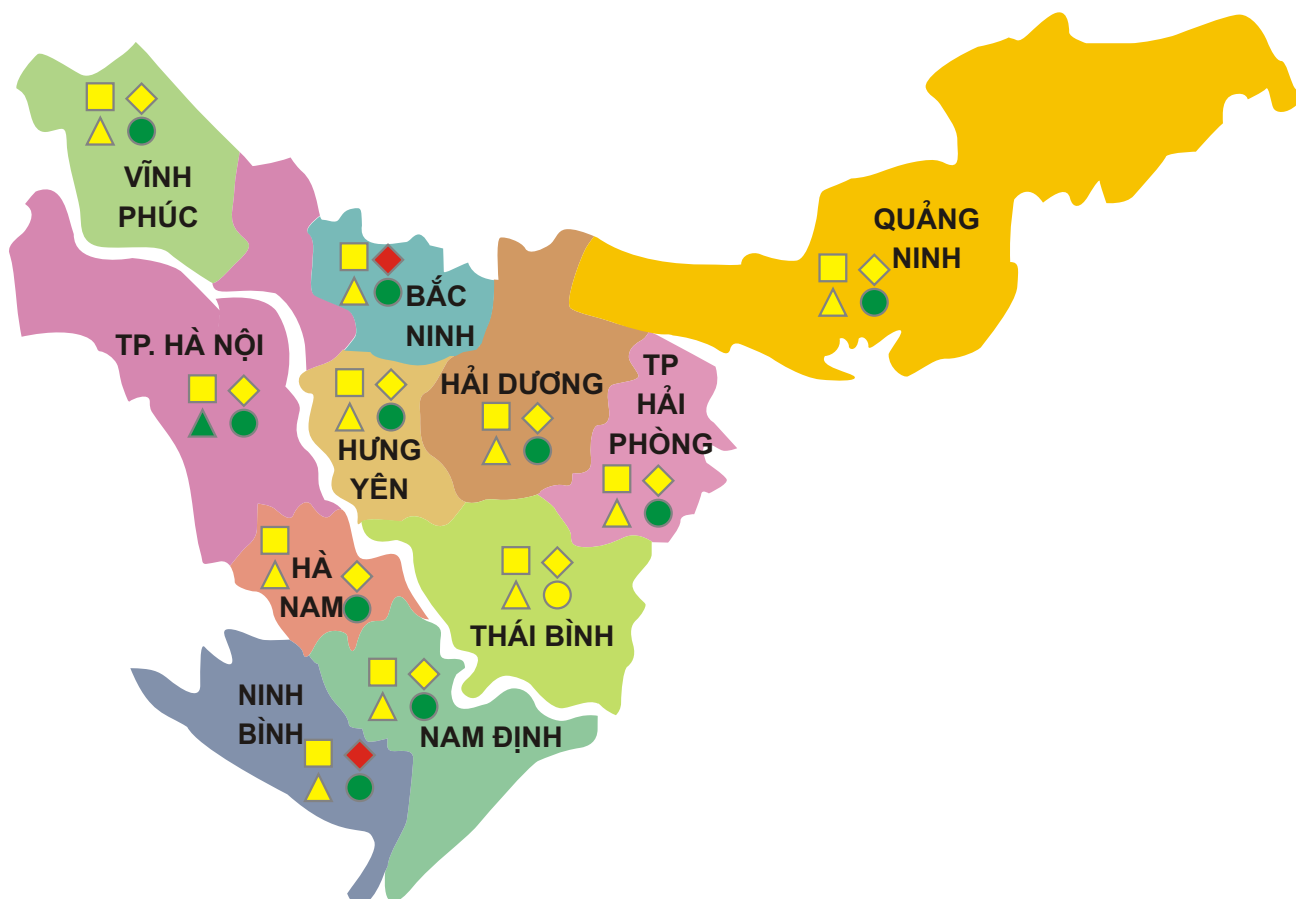


BẢN ĐỒ 6. VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

MAP 6. RED RIVER DELTA

BẢN ĐỒ TÌNH TRẠNG DINH DƯỠNG TRẺ 2010 VÀ TÌNH TRẠNG NGHÈO NĂM 2009

MAP OF CHILD MALNUTRITION IN 2010 AND POVERTY IN 2009



Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi Prevalence of undernutrition in children under 5 years of age			Tỷ lệ hộ nghèo Percentage of poor households
Cân/Tuổi Underweight	Cao/Tuổi Stunting	Cân/Cao Wasting	
■ < 10%	◆ < 20%	▲ < 5%	● < 10%
■ 10 - 19.9%	◆ 20 - 29.9%	▲ 5 - 9.9%	● 10 - 19.9%
■ 20 - 29.9%	◆ 30 - 39.9%	▲ 10 - 14.9%	● 20 - 29.9%
■ ≥ 30%	◆ ≥ 40%	▲ ≥ 15%	● ≥ 30%

Nguồn tỉ lệ SDD: Điều tra suy dinh dưỡng (Viện Dinh dưỡng) và điều tra điểm (Tổng cục Thống kê), năm 2010.
 Nguồn tỉ lệ hộ nghèo: Cục Bảo trợ xã hội, Bộ lao động Thương binh và Xã hội, báo cáo hàng năm, năm 2008.

Source on undernutrition prevalence: Nutrition surveillance survey (National Institute of Nutrition) and sentinel survey (General Statistic Office), 2010.

Source on poverty rate: Department of Social Affairs, MOLISA, routine report in year 2008.